**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HCM**

**KHOA MÔI TRƯỜNG**



**QUI ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Dành cho sinh viên Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

 ***(Soát xét lần thứ 3)***

TP. HCM, 06/2021

**MỤC LỤC**

[1. Kiểu chữ và cỡ chữ (Font và size) 1](#_Toc73762926)

[2. Định dạng trang (Page setup) 1](#_Toc73762927)

[3. Tiêu đề đầu trang và cuối trang (Header và footer) 2](#_Toc73762928)

[4. Định dạng đoạn văn (Format paragraph) 2](#_Toc73762929)

[5. Định dạng bảng (Format Table) 2](#_Toc73762930)

[6. Định dạng Hình (Format Graph) 2](#_Toc73762931)

[7. Định dạng Bản vẽ (Format Drawing) 3](#_Toc73762932)

[8. Định dạng Tài liệu tham khảo (Format References) 3](#_Toc73762933)

[9. Trình bày hình thức các dạng tiêu đề: 4](#_Toc73762934)

[10. Đóng bìa Khóa luận tốt nghiệp 5](#_Toc73762935)

[11. Nộp Khóa luận tốt nghiệp 6](#_Toc73762936)

[12. Một vài quy định về báo cáo bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp 6](#_Toc73762937)

[13. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp 6](#_Toc73762938)

# 1. Kiểu chữ và cỡ chữ (Font và size)

- Font: Times New Roman (ngoại trừ trang bìa có thể chấp nhận vài font chữ khác nhưng phải trang trọng phù hợp với văn bản khoa học, không dùng chữ kiểu).

- Size: 14 : đối với tên chương

 13 : đối với đề mục và nội dung

 10 : đối với header và footer, chú thích hình và bảng

# 2. Định dạng trang (Page setup)

- Giấy khổ A4 (210, 297 mm)

- Page setup trang bìa:

 + Canh lề trên: 2,5cm.

 + Canh lề dưới: 2,5cm.

 + Canh lề phải: 2,5 cm

 + Canh lề trái: 3,0cm

 + Page boder: format 🡪 border and shading 🡪 page border 🡪 art 🡪 chọn kiểu 58.

 Width: 20 – 22pt

 Option 🡪 measure from 🡪 chọn “text” 🡪 không chọn “surround header, surround footer”.

*Lưu ý: sinh viên cân đối các dòng sao cho nhìn vào trang giấy thấy phù hợp, vừa mắt, và các cụm từ của tên đề tài phải có ý nghĩa.*

*-* Page setup các trang nội dung báo cáo:

 + Canh lề trên: 2,5 cm.

 + Canh lề dưới: 2,5 cm.

 + Canh lề phải: 2,0 cm.

 + Canh lề trái: 3,0 cm.

 + Layout header: 1,4cm

 + Layout footer: 1,4cm

 + Đánh số thứ tự bên góc phải của trang giấy. (đánh i từ trang Mục lục; Đánh số

1 từ trang MỞ ĐẦU)

# 3. Tiêu đề đầu trang và cuối trang (Header và footer)

- Nội dung Header và Footer phải được in nghiêng, size 10.

- Header bao gồm 2 hàng:

 + Hàng 1: Khóa luận tốt nghiệp

 + Hàng 2: Tên đề tài

 + Phía dưới phần header có 1 đường gạch 1 nét mảnh kéo dài ngang khổ giấy (gạch tự động bằng chức năng “Bottom Boder” trong thanh “Home”. Không vẽ thủ công bằng line.

 + Sử dụng dãn dòng 12 pt cho Hàng 2 để nội dung báo cáo không quá gần Header.

- Footer bao gồm 2 hàng:

 + Hàng 1: SVTH: Trần Văn A

 + Hàng 2: GVHD: Nguyễn Văn B

 + Phía trên phần footer có 1 đường gạch 1 nét mảnh kéo dài ngang khổ giấy (gạch tự động bằng chức năng “Top Boder” trong thanh “Home”. Không vẽ thủ công bằng line.

+ Sử dụng dãn dòng 12 pt cho Hàng 1 để nội dung báo cáo không quá gần Footer.

# 4. Định dạng đoạn văn (Format paragraph)

- General alignment: justified (phím nóng là Ctrl+J).

- Line spacing: đặt chế độ 1,2 lines

- Before paragraph: 6 pt

- After paragraph: 6 pt

# 5. Định dạng bảng (Format Table)

- Tên bảng đặt trước bảng, in đậm, không có dấu chấm cuối dòng.

- Bảng đánh số theo số của chương.số thứ tự bảng

**Bảng 1.1 Ví dụ định dạng bảng ở chương 1 bảng số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

*Lưu ý: cuối tên bảng không chấm câu*

# 6. Định dạng Hình (Format Graph)

- Tên Hình đặt phía sau chữ Hình, in đậm, có dấu chấm cuối tựa của hình.

- Hình đánh số theo số của chương.số thứ tự hình

|  |
| --- |
|  |

**Hình 2.1 Ví dụ tên hình ở chương 2 và hình số 1.**

*Lưu ý: Cuối tên hình có chấm câu.* ***Sinh viên không được kéo hoặc co dãn làm sai tỷ lệ hình ảnh/bản đồ do xử lý ảnh thủ công.***

# 7. Định dạng Bản vẽ (Format Drawing)

- Bản vẽ theo đúng các quy định về bản vẽ kỹ thuật (sinh viên đã được học trong môn vẽ kỹ thuật và vẽ kỹ thuật xây dựng).

- Các bản vẽ được thực hiện trên giấy khổ A3 đóng kèm tập báo cáo ở phần phụ lục.

- Sinh viên thực hiện bản vẽ trên khổ giấy A1 để báo cáo (nếu có).

# 8. Định dạng Tài liệu tham khảo (Format References)

***8.1 Giới thiệu cách trích dẫn kiểu APA:***

APA được viết tắt từ American Psychological Association (Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ). Cách trích dẫn và liệt kê TLTK do APA đề xuất được nhiều trường đại học, các tạp chí khoa học, nhất là trong các lĩnh vực khoa học xã hội chấp nhận và áp dụng (http://www.apastyle.org/).

Nguyên tắc cơ bản của trích dẫn kiểu APA (hay còn gọi kiểu “tên tác giả - thời gian”) là:

- Dẫn nguồn trong nội dung văn bản (bài báo, báo cáo, sách) bằng tên tác giả và năm

xuất bản, đặt trong ngoặc đơn.

- Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo thứ tự alphabet tên tác giả.

Khi áp dụng trích dẫn kiểu APA vào bài viết tiếng Việt, vấn đề cần được quy ước thống nhất là phần TÊN TÁC GIẢ. Người nước ngoài thường dùng họ (family name) làm danh xưng nên APA quy ước TÊN TÁC GIẢ trong trích dẫn là họ của tác giả (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Wargocki Pawel”, tên tác giả khi trích dẫn là “Pawel”). Tuy nhiên, với người Việt thì danh xưng (phân biệt người này với người khác) lại bằng tên, nên sử dụng tên làm TÊN TÁC GIẢ khi trích dẫn (ví dụ: họ tên đầy đủ là “Nguyễn Văn Minh”, tên tác giả khi trích dẫn là “Minh”).

Một số quy cách trích dẫn trong văn bản

- Trường hợp TLTK chỉ có 1 tác giả, ghi tên tác giả và năm xuất bản, dùng ngoặc đơn,

ví dụ: (Minh, 2010) hay Smith (2020).

- Trường hợp TLTK có 2 tác giả, ghi cả 2 tên tác giả với ký tự “&”, ví dụ: (Hà & Hoa, 2005), Trump & Biden (2020).

 - Trường hợp TLTK có từ 3 tác giả trở lên, chỉ ghi tên tác giả đầu tiên kèm theo cụm từ “và nnk.” (nnk.: những người khác) (tương ứng “et al.” trong tiếng Anh), ví dụ: (Quốc và nnk., 2019) hay Hoang và nnk. (2021).

- Trường hợp trích dẫn một ý, một đoạn từ nhiều hơn một nguồn, các nguồn được sắp xếp theo thứ tự thời gian, ví dụ: (Taylor, 1979; Thompson & Jones, 1982; Gleen, 1990) hay Kanokwan (2006, 2008) hay Novak (2010a, 2014b).

- Trường hợp TLTK đã được chấp nhận xuất bản nhưng chưa in, thay năm xuất bản bằng cụm từ “(đang in)”, ví dụ: Quốc và nnk. (đang in).

- Trường hợp tài liệu của một cơ quan, tổ chức (không có tác giả cá nhân), dùng tên đầy đủ hay viết tắt của cơ quan, tổ chức làm tên tác giả, ví dụ: (Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, 2015) hay WHO (2015).

- Trường hợp tài liệu là bài viết trên internet không có tác giả (cá nhân, tổ chức), dùng đoạn đầu tên bài (3-5 chữ) thay cho tên tác giả. •

- Trường hợp trích dẫn trực tiếp nguyên văn, ghi thêm số trang vào sau năm, ví dụ: (Obama, 2014, tr.97-98).

Ví dụ:

“Gần đây, nhiều cảm biến giá thành thấp dựa trên phương pháp đo laser phát hiện nồng độ bụi đã được công bố (Clark và Trump., 2005; Kim và Yoo., 2010; Bao và nnk., 2016).”

***Quy cách ghi TLTK trong danh mục liệt kê:***

a.. Với sách:

Tên tác giả (các tác giả). (Năm xuất bản). *Tên sách in nghiêng*. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Author(s) of book. (Year of publication). *Title of book*. Place of publication: Publisher.

b. Với 1 chương trong sách:

Tên tác giả (các tác giả) của chương sách. (Năm xuất bản). Tên chương. Trong Tên chủ biên (Chủ biên), *Tên sách in nghiêng* (tr. trang số). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Author(s) of chapter. (Year of publication). Title of chapter. In Editor(s) of book (Eds), *Title of book* (pp. page numbers). Place of publication: Publisher.

c. Với bài báo trên tạp chí khoa học:

Tên tác giả (các tác giả) bài báo. (Năm xuất bản). Tên bài báo. Tên tạp chí, tập in nghiêng(số), trang số. DOI: xx.xxxxxxxxxx (nếu có) Author(s) of paper. (Year of publication). Title of paper. *Journal name, Volume number* – italicized(Issue number), page number(s). DOI: xx.xxxxxxxxxx

d. Với bài trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị:

Tên tác giả (các tác giả) bài viết. (Năm xuất bản). Tên bài viết. *Tên kỷ yếu hội thảo, nơi tổ chức, năm tổ chức in nghiêng* (tr. trang số). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

Author(s) of paper. (Year of publication). Title of paper. *Title of conference’s proceeding, place, year – italicized*, (pp. page numbers). Place of Publication: Publisher.

\*Nếu kỷ yếu chỉ phát hành bởi Ban Tổ chức, không qua nhà xuất bản thì sẽ không có thông tin về nơi và nhà xuất bản.

e.Với bài trên báo chí:

Tên tác giả (các tác giả). (Ngày tháng năm xuất bản). Tên bài báo. *Tên tờ báo in nghiêng*, trang số.

Author(s) of article. (Year of publication, month day). Title of article. *Title of newspaper– italicised*, page number(s).

f. Với khóa luận, luận án:

Tên tác giả. (Năm in khóa luận/luận án). Tiêu đề khóa luận/luận án in nghiêng (Luận án tiến sĩ/Khóa luận thạc sĩ, Cơ sở đào tạo, Địa điểm).

Author. (Year of preparation of thesis). *Title of thesis – italicised* (Doctoral dissertation or master's thesis, Institution, Location).

*Tài liệu trong nước*

N.T.V. Hà, T.V.N. Quỳnh, S. Takizawa, Nghiên cứu ứng dụng mô hình WASP mô phỏng chất lượng nước hồ Dầu Tiếng. *Hội nghị Khoa học công nghệ lần thứ 10, Đại Học Quốc Gia TpHCM- Trường Đại học Bách Khoa TPHCM, 2007*, trang 306-316.

*Tài liệu nước ngoài*

Ha N.T.V., Kitajima M., Hang N.V.M., Matsubara K., Takizawa S., Katayama H., Oguma K. and S. Ohgaki, Bacterial contamination of raw vegetables, vegetable-related water and river water in Ho Chi Minh City, Viet Nam. Water Micro 2007, 14th *International Symposium on Health-Related Water Microbiology, 9-15 September 2007*, Tokyo, Japan.

Ha N. T. V., Takizawa S., Impacts of Policy Changes on Fish Cage Culture and Water Quality in Dau Tieng Reservoir, Vietnam. *WSEAS Transactions on Environment and Development*, 2 (6), 800-807, 2006. ISSN: 1790 – 5079.

***8.2 Giới thiệu cách trích dẫn kiểu IEEE***

IEEE được viết tắt từ Institute for Electrical and Electronics Engineers (Viện Kỹ sư Điện và Điện tử) - một tổ chức nghề nghiệp thế giới (https://www.ieee.org). Kiểu trích dẫn IEEE khá phổ biến trong các lĩnh vực kỹ thuật. Nguyên tắc cơ bản của trích dẫn kiểu IEEE (hay còn gọi kiểu “số trong ngoặc vuông”) là:

- Dẫn nguồn trong nội dung văn bản (bài báo, báo cáo, sách) bằng chữ số đặt trong dấu ngoặc vuông. Số của TLTK là thứ tự xuất hiện của tài liệu trong văn bản.

- Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo số thứ tự của TLTK đã chú dẫn trong văn bản.

Một số quy cách trích dẫn trong văn bản:

- TLTK đã trích dẫn, sau đó được trích dẫn lại thì vẫn giữ nguyên số thứ tự đã dùng ở lần đầu.

- Chữ số chú dẫn nguồn TLTK được đặt trong 2 dấu ngoặc vuông, nếu nằm ở cuối câu thì đứng trước dấu chấm câu, ví dụ: [1].

- Khi trích dẫn từ 2 TLTK trở lên, giữa các tài liệu cách nhau bằng dấu phẩy, ví dụ: [2, 10]. Với nhiều tài liệu liên tục, dùng dấu gạch ngang giữa TLTK đầu và cuối, ví dụ: [2-5].

Ví dụ:

“Recent epidemiological studies indicate that exposure to particulate air pollution has been associated with an increased risk of lung cancer [1], asthma, and chronic diseases [2,3], as well as an increased risk of induced mortality and morbidity in humans [4,5]. When individuals are indoors, they can be exposed to particles originating from the external environment that have penetrated into the indoor environment [6].”

***Quy cách ghi TLTK trong danh mục liệt kê:***

*a.*Với sách:

[STT] Tên tác giả (các tác giả), *Tên sách in nghiêng*, lần xuất bản (nếu không phải lần đầu). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, Năm.

[No.] Author’s name, *Title of book*, edition (if not first). Place of publication: Publisher, Year. b. Với 1 chương trong sách:

[STT] Tên tác giả (các tác giả) của chương sách, “Tên chương”, trong *Tên sách in nghiêng*, lần xuất bản (nếu không phải lần đầu), Tên chủ biên, Chủ biên. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, Năm, trang số.

[No.] Author(s) of chapter, “Title of chapter”, In *Title of book*, edition (if not first), Editor(s) of book, Ed. Place of publication: Publisher, Year, Page number(s).

c.Với bài báo trên tạp chí khoa học:

[STT] Tên tác giả (các tác giả) bài báo, “Tên bài báo,” *Tên tạp chí in nghiêng*, tập, số, trang số, năm. DOI: xx.xxxxxxxxxx (nếu có).

[No.] Author(s) of paper, “Title of paper,” *Journal name*- italicised, volume number, issue number, page number(s), year. DOI: xx.xxxxxxxxxx (if available).

d. Với bài trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị:

[STT] Tên tác giả (các tác giả) bài viết, “Tên bài viết,” trong *Tên kỷ yếu hội thảo, nơi tổ chức, thời gian tổ chức in nghiêng*, Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, năm xuất bản, trang số.

[No.] Author(s) of paper, “Title of paper,” *Title of conference’s proceeding, palce of organization, time of organization* – italicized, Place of Publication: Publisher, year of publication, page numbers.

e.Với bài trên báo chí:

[STT] Tên tác giả (các tác giả), “Tên bài báo,” *Tên tờ báo in nghiêng* (Ngày tháng năm xuất bản), trang số.

[No.] Author(s) of article, “Title of article,” *Title of newspaper* – italicised (Year of publication, month day), page number(s).

Ví dụ liệt kê danh mục TLTK theo IEEE

[1] Speizer FE, Samet JM. Air pollution and lung cancer. In: Samet, J.M. (Ed.), *Epidemiology and Lung Cancer*. Dekker, New York; 1994

[2] Gielen MH, van der Zee SC, van Wijnen JH, van Steen CJ, Brunekreef B. Acute effects of summer air pollution on respiratory health of asthmatic children. *Am J Respir Crit Care Med 1997*; 155: 2105–2108.

[3] Gilmour MI, Jaakkola MS, London SJ, Nel AE, Rogers CA. How exposure to environmental tobacco smoke, outdoor air pollutants, and increased pollen burdens influences the incidence of asthma. *Environ Health Perspec 2006*; 114: 627–633.

[4] Dockery DW, Pope CA, Xu XP, Spengler JD, Ware JH, Fay ME, Ferris BG, Speizer FG. An association between air-pollution and mortality in 6 United States cities. *New England J Med 1993*; 329: 1753–1759.

[5] Pope CA III, Dockery DW. Epidemiology of Particle Effects. In Air Pollution and Health, edited by Holgate ST, Samet JM, Koren HS, and Maynard RL. *Academic Press*, London, UK 1999.

[6] Samet JM, Spengler JD. Indoor Air Pollution—a Health Perspective. *Johns Hopkins University Press*, Baltimore, MD; 1991.

# 9. Trình bày hình thức các dạng tiêu đề:

**9.1. Trang bìa**

- Size

 + Size 18: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

 + Size 21: TÊN ĐỀ TÀI

 + Size 13: cho các nội dung chữ còn lại

 + Logo trường: size hình 2 x 2 cm hoặc 2,5 x 2,5 cm

**9.2. Tên chương**

- Chương và tên chương size 14, in đậm, canh giữa trang giấy.

- Nếu tên chương có nhiều hàng thì khoảng cách giữa các hàng lấy theo chế độ multiple 1,2.

- Khoảng cách giữa Chương và Tên chương chọn thêm paragraph spacing 6pt (cho cả before và after).

Vd:

**CHƯƠNG 1**

**TỔNG QUAN VỀ NƯỚC THẢI NGÀNH CHĂN NUÔI**

**9.3. Các đề mục**

- Đề mục số gồm các cấp tuân theo cách đánh số như sau:

Ví dụ:

**1.1 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**1.1.1 Lịch sử hình thành**

***a. Giai đoạn trước năm 1993***

*a1. Thời kỳ trước 1980*

*a2. Thời kỳ 1980 - 1993*

**b. Giai đoạn từ 1993 – 2003**

**c. Từ năm 2003 đến nay**

**1.1.2 Quá trình phát triển**

**1.2 THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC THẢI NGÀNH CHĂN NUÔI**

- Các đề mục lớn của chương thì viết in hoa và in đậm. Con số đầu tiên là số chương.

- Các đề mục con cấp 1 của đề mục lớn thì viết thường và in đậm.

- Các đề mục con cấp 2 của đề mục lớn thì viết thường và in đậm và đánh thứ tự theo a, b, c, d.

- Các đề mục con cấp 3 của đề mục lớn thì viết thường, nghiêng.

- Các đề mục con cấp 4 của đề mục lớn thì viết thường và đánh thứ tự bằng bullet dạng chấm tròn đen: • (Không đánh số cho các đề mục từ cấp 4 trở đi).

- Các đề mục con cấp 5 của đề mục lớn thì viết thường và đánh thứ tự bằng bullet dạng dấu cộng: +.

- Các đề mục con cấp 6 của đề mục lớn thì viết thường và đánh thứ tự bằng bullet dạng dấu trừ: -.

# 10. Đóng bìa Khóa luận tốt nghiệp

- Nộp cho Hội đồng: Bìa giấy màu xanh dương (không có giấy kiếng).

- Nộp cho Thư viện: Bìa giấy mày xanh dương, mạ vàng.

# 11. Nộp Khóa luận tốt nghiệp

- Sinh viên nộp 2 quyển trước khi bảo vệ (vào ngày quy định của khoa) có chữ ký xác nhận của GV hướng dẫn. Báo cáo này được phép in 2 mặt.

- Số trang tối thiểu: 30 trang, tối đa 100 trang (bắt đầu từ phần mở đầu và không kể tài liệu tham khảo, phụ lục).

- Sau khi chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp (không quá 2 tuần sau báo cáo), SV nộp lại 01 bản in 01 mặt cho Thư viện trường, có chữ ký của GV hướng dẫn, GV phản biện và Chủ nhiệm Bộ môn và Trưởng khoa. Bìa mạ vàng.

# 12. Một vài quy định về báo cáo bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ khóa luận trước Hội đồng.

* Sinh viên trình bày tóm lược nội dung thực hiện và các kết quả của nghiên cứu trong khuôn khổ KLTN.
* Thời gian trình bày: không quá 10 phút
* Thời gian trả lời các câu hỏi của Hội đồng: không quá 10 phút
* Thang điểm đánh giá: 10 điểm.
* Trang phục bảo vệ: lịch sự (quần tây đen - áo sơ mi trắng và bỏ áo vào quần; khuyến khích sinh viên nữ mặc áo dài).

# 13. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp

| **Đề mục** | **Mục** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
|  | Trang bìa (Phụ lục Ia, Ib)Trang phụ bìa (Phụ lục IIa, IIb) | Không đánh số trang Không để Header và Footer |
|  | Khóa luận tốt nghiệp (Phụ lục III) | Theo mẫu chung (nộp báo cáo cho HĐ)Theo mẫu chung (nộp báo cáo cho thư viện) **(Định dạng chỉ trên 1 trang)** |
|  | Lời cảm ơn |  |
|  | Tóm tắt (tiếng Việt) | Giới hạn trong 300 từ Sử dụng Header và Footer từ trang này |
|  | Abstract (English) | Giới hạn trong 300 từ, tương ứng với nội dung Tóm tắt tiếng Việt |
|  | Nhận xét của Giảng viên hướng dẫn |  |
|  | Nhận xét của Giảng viên phản biện |  |
|  | Mục lục | Bắt đầu đánh số trang theo kiểu: i, ii, iii, iv,  |
|  | Danh mục chữ viết tắt | Sắp xếp theo thứ tự ABC |
|  | Danh mục bảng | Đánh số theo quy định tại Mục 5 |
|  | Danh mục hình | Đánh số theo quy định tại Mục 6 |
|  | **MỞ ĐẦU** | Bắt đầu đánh số trang theo quy định 1, 2, 3. |
|  | 1. Đặt vấn đề |  |
|  | 2. Mục tiêu nghiên cứu |  |
|  | 3. Nội dung nghiên cứu |  |
|  | 4. Phương pháp nghiên cứu | -Nếu phương pháp nghiên cứu của khóa luận ít hơn 3 trang thì được trình bày ở mục này. -Trường hợp phương pháp nghiên cứu nhiều thì được trình bày ở chương 2. Mục này chỉ liệt kê tên các phương pháp nghiên cứu. |
|  | 5. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu |  |
|  | 6. Đóng góp khoa học, kinh tế và xã hội của nghiên cứu | (nếu có) |
|  | 7. Tính mới của nghiên cứu | (nếu có) |
| **CHƯƠNG 1** | **TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU**  | Chương này tóm tắt các lý thuyết quan trọng liên quan đến khóa luận, và các nghiên cứu trong và ngoài nước tương tự hoặc có liên quan trực tiếp đến tiêu đề của khóa luận.Lưu ý tất cả các nguồn tài liệu đều phải có trích dẫn và ghi rõ ở phần tài liệu tham khảo  |
| 1.1 |  |  |
| 1.2 | ... |  |
| **CHƯƠNG 2** | **TỔNG QUAN VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU/KHU VỰC NGHIÊN CỨU, hoặc****PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** | - Chương này trình bày các đặc điểm chính của đối tượng nghiên cứu hay địa bàn khu vực nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu, các hiện trạng và tương lai liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng đến kết quả của khóa luận. |
| 2.1 |  |  |
| **CHƯƠNG 3** | **KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN** | Chương này trình bày các kết quả nghiên cứu chính của khóa luận. Trường hợp có bố trí các thí nghiệm, thì phần mở đầu của chương tác giả có thể trình bày chi tiết các thí nghiệm/phương pháp luận chi tiết trước khi vào phần kết quả. Trong mỗi hạng mục kết quả tác giả có phân tích số liệu và so sánh với các nghiên cứu khác tương tự đã trình bày ở chương 1. |
| **CHƯƠNG 4** | **ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP** | Chương này trình bày các biện luận/ thảo luận về kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp của tác giả về các vấn đề nghiên cứu của khóa luận. |
|  |  |  |
|  | **KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ** | Không đánh số chương cho phần này |
|  | Kết luận | Kết luận các kết quả của chính tác giả hoặc đạt được từ khóa luận  |
|  | Kiến nghị | Tóm tắt các đề xuất quan trọng nhất của tác giả về vấn đề nghiên cứu và đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo |
|  | **TÀI LIỆU THAM KHẢO** | Tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh tách riêng, nhóm tiếng Việt trước, nhóm tiếng Anh tiếp sau. Mỗi nhóm xếp theo trình tự ABC của Họ và tên tác giả. Theo quy dịnh ở mục 8.Tài liệu tham khảo trên trang web tách riêng bao gồm tên tác giả, tên bài viết, đường link đăng nhập, ngày đăng nhập. |
|  | Phiếu theo dõi tiến độ thực hiện khóa luận tốt nghiệp  | Theo mẫu như Phụ lục IV |
|  | **PHỤ LỤC** *(nếu có)* | *Các tài liệu khác quan trọng liên quan đến khóa luận, bản vẽ, số liệu thí nghiệm, hình ảnh chụp...* |

 **Tp. Hồ Chí Minh. ngày ..... tháng ..... năm 2021**

 **Trưởng Khoa Môi trường**